

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 232/2023/HNGĐ-ST

Ngày 28-12-2023

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm

Ông Lê Văn Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 681/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mộng HH**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BL, xã VPT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. Chị HH có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 26/12/2023.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thái Q**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CG, xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Q có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt, tại Biên bản lấy lời khai ngày 06/12/2023.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng HH trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thái Q tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã Long Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/4/2021. Trong thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã ly thân từ tháng 5 năm 2022. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có một con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/8/2021. Cháu B hiện do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Q không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thái Q trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 12 năm 2023:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Mộng HH tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LĐ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã LĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/4/2021. Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên tháng 01 năm 2023 chị HH đã bỏ về nhà mẹ ruột ở, khi đi chị HH có đem con theo. Gia đình anh có sang gặp gia đình chị HH đề hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh chị nhưng không thành, nay anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn với chị HH.

Về con chung: Anh và chị HH có một con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/8/2021. Cháu B hiện do chị HH nuôi dưỡng, anh đồng ý giao con cho chị HH tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị HH không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Q đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh cho đến khi kết thúc vụ án, vì anh bận đi làm không tham gia phiên tòa được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị HH đối với anh Q; về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/8/2021 cho chị HH tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị HH phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mộng HH yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thái Q, anh Q cư trú tại ấp Cây Giang, xã Long Điền, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Mộng HH và anh Nguyễn Thái Q đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị HH và anh Q.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị HH yêu cầu ly hôn với anh Q:

Chị HH và anh Q xác định anh, chị tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Điền, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã Long Điền cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/4/2021 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật B vệ.

Chị HH xác định trong thời gian chung sống chị và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, gia đình đã hoà giải, hàn gắn tình cảm cho anh chị nhưng không thành, hiện nay chị và anh Q đã sống ly thân. Còn anh Q xác định trong thời gian chung sống giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên tháng 01 năm 2023 chị HH đã bỏ về nhà mẹ ruột ở. Gia đình anh có sang gặp gia đình chị HH để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh và chị HH nhưng không thành, nay anh cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị HH.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị HH và anh Q đều xác định trong thời gian chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị HH và anh Q đã sống ly thân, gia đình hai bên đã hoà giải, hàn gắn tình cảm cho chị HH và anh Q nhưng không thành, ngoài ra anh Q còn xác định anh không có cách nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ xác định cuộc sống hôn nhân của chị HH và anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị HH đối với anh Q.

[4] Về con chung: Chị HH và anh Q thống nhất xác định anh chị có một con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/8/2021, hiện nay cháu B do chị HH nuôi dưỡng, chị HH yêu cầu tiếp tục nuôi cháu B. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu B sinh ngày 21/8/2021, tại thời điểm xét xử (ngày 28/12/2023) cháu B chưa đủ 36 tháng tuổi và anh Q cũng đồng ý giao cháu B cho chị HH tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu B cho chị HH tiếp tục nuôi dưỡng; anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Chị HH không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị HH và anh Q đều xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chỉ HH phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Mộng HH đối với anh Nguyễn Thái Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thái B, sinh ngày 21/8/2021 cho chị Nguyễn Thị Mộng HH tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thái Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

Chị Nguyễn Thị Mộng HH không yêu cầu anh Nguyễn Thái Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị Nguyễn Thị Mộng HH phải chịu. Chị HH đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009743 ngày 22/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Mộng HH và anh Nguyễn Thái Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã LĐ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni